

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đức Cường

Ông: Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh T- sinh ngày 01 tháng 5 năm 1977; Nơi cư trú khu N 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá học hết lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức C- sinh năm 1951, con bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1954; Có vợ Ngô Thị Thu P1- sinh năm 1977; Con có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 10/09/2008, TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 8.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong vào tháng 12/2013.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 08/04/2009, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/11/2009.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31 ngày 15/06/2011, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020, hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

2. Lã Thị L- sinh ngày 14 tháng 8 năm 1974; Nơi cư trú: Khu N 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị K- sinh năm 1933; Có chồng Nguyễn Anh S – sinh năm 1969 (đã ly hôn); Con có một con sinh năm 1993; Tiền

án không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/10/1998, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 22/09/2008, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020, hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

3. Phạm Bích P- sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984; Nơi cư trú: Khu N 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá học hết lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L- sinh năm 1956, con bà Đoàn Thị T- sinh năm 1958; Chồng Vũ Quang K (đã chết); Con có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020, hiện tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Bích P:

Bà: Bùi Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ ngày 12/02/2020, tại nhà mẹ đẻ của Phạm Bích P là bà Đoàn Thị Th ở khu N 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Bích P, Lê Anh T và Lã Thị L về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí đánh bạc tổng số tiền: 10.100.000đ, trong đó thu giữ tại vị trí ngồi của T 5.880.000đ, L 3.660.000đ, P 560.000đ; 01 bộ bài túlôkhor 52 quân và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Chiều ngày 12/02/2020, Phạm Bích P đến nhà bà Đoàn Thị Th là mẹ đẻ ở khu N 1, xã C, huyện Đ chơi. Lúc này, chỉ có Phạm Thị Loan là chị gái ruột P ở nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lã Thị L, Lê Thị Hạnh và Lê Anh T đến chơi. Trong khi ngồi uống nước, P rủ L và T đánh bạc, L, T đồng ý. Sau đó, tất cả lên phòng khách tầng 2 để đánh bạc. P lấy bộ bài túlôkhor có sẵn trong ngăn kéo bàn trong phòng rồi cùng Lê Anh T và Lã Thị L ngồi lên đệm trải ở dưới nền nhà đánh bạc. Quá trình đánh bạc được khoảng 10 phút thì bà Nguyễn Thị An đến. Các bị cáo thống nhất hình thức chơi như sau: Dùng bộ bài túlôkhor 52 quân chia đều mỗi người 10 quân theo chiều ngược kim đồng hồ. Bài được xếp theo đôi, bộ hoặc dây; quân bài quy định từ thấp đến cao theo thứ tự là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 không phân biệt chất rô, cơ, tép, bích. Người chơi đánh đôi, bộ, dây hay từng quân bài tùy ý, người đánh tiếp theo phvải có đôi, bộ, dây hoặc quân bài cao hơn để chặn. Người thắng được chia bài và đánh trước. Người nào đánh hết 10 quân bài trước thì thắng, những người thua phải trả tiền tương ứng với số quân bài còn lại, mỗi quân bài phải trả 10.000đ. Người nào không đánh được quân bài nào (gọi là treo) thì phải trả 150.000đ cho người thắng. Người nào hạ 10 quân bài xuống hô “sâm” mà những người chơi còn lại không ai chặn được thì mỗi người phải trả

200.000đ cho người được “sâm”, người nào mà sau khi hô “sâm” rồi hạ các quân bài của mình nhưng bị người khác chặn được thì người hô “sâm” phải trả cho người chặn được 400.000đ; người nào đánh quân bài số 2 mà bị người khác dùng 4 quân bài cùng số (gọi là tứ quý) chặn được thì người đánh quân 2 phải trả cho người đánh tứ quý 200.000đ.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Lê Anh T mang theo và sử dụng 4.600.000đ đánh bạc, thắng 1.200.000đ; Phạm Bích P mang theo và sử dụng 1.900.000đ đánh bạc, thua 1.340.000đ; Lã Thị L mang theo và sử dụng 3.600.000đ đánh bạc, thắng 60.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.100.000đ, tiền đánh bạc cả ba bị cáo đều để trên mặt đệm trước vị trí ngồi của mình. Quá trình các bị cáo đánh bạc, chị H, chị L và bà A ngồi bên cạnh xem, không tham gia đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Lê Anh T, Phạm Bích P và Lã Thị L đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo P là hộ cận nghèo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 bộ bài túlokhơ 52 quân; 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy J8 màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0949.280.355; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Wide màu vàng, lắp sim số thuê bao: 0985.743.452, các tài sản trên đều đã qua sử dụng và tổng số tiền 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 15, ngày 20/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 23 tháng 24 ngày đến 29 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lã Thị L và Phạm Bích P.

Xử phạt bị cáo Lã Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 24 ngày đến 14 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Bích P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 24 ngày đến 11 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập 5% của các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.100.000đ của các bị cáo: Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng, số IMEI 359051091745372, 3590520917370, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0949.280.355; Trả lại cho bị cáo Lã Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng số IMEI 359936072977079, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0985.743.452.

Về án phí:

Các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, tại nhà của bà Đoàn Thị Th ở khu N 1, xã C, huyện Đ, Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Lê Anh T 4.600.000đ, Lã Thị L 3.600.000đ, Phạm Bích P 1.900.000đ. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Công an huyện Đ lập ngày 12/02/2020, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ”

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an ninh xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần thiết phải xử nghiêm để giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự .

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Anh T, Lê Thị L và Phạm Bích P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Các bị cáo Lê Thị L và Phạm Bích P đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Anh T nhân thân đã từng vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Sau khi xem xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng; Cả ba bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân không có tiền án, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện tính nghiêm minh và nhân đạo của pháp luật. Các bị cáo đều có sức khỏe, có thu nhập ổn định ở mức 3.000.000đ/ tháng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự để khấu trừ thu nhập 5% đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Anh T, Lê Thị L và Phạm Bích P đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.100.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ, đây là khoản tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với những vật chứng là: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với những vật chứng thu giữ của: Bị cáo Lê Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J8 màu vàng, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0949.280.355; Bị cáo Lê Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy Wide màu vàng, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0985.743.452.

Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo có giá trị không lớn, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P phải nộp theo qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, mức hình phạt và đường lối xử lý vật chứng đối với các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P là đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lê Anh T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian 24 tháng cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước (tổng thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo là 24 tháng, mỗi tháng 150.000đ).

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lã Thị L và Phạm Bích P.

- Tuyên bố các bị cáo Lã Thị L và Phạm Bích P phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lã Thị L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lã Thị L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lã Thị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian 15 tháng cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước (tổng thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo là 15 tháng, mỗi tháng 150.000đ).

- Xử phạt bị cáo Phạm Bích P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2020 đến ngày 14/02/2020) = 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Bích P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập của bị cáo Phạm Bích P số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng trong thời gian 09 tháng cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước (tổng thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo là 09 tháng, mỗi tháng 150.000đ).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P.

Hủy bỏ biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo: Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.100.000đ của các bị cáo: Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng, số IMEI 359051091745372, 3590520917370, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0949.280.355; Trả lại cho bị cáo Lã Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Wide màu vàng số IMEI 359936072977079, 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0985.743.452.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Anh T, Lã Thị L và Phạm Bích P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các bị cáo.
- VKSND huyện Đoan Hùng
- VKS tỉnh Phú Thọ.
- Sở tư pháp.
- CA huyện Đoan Hùng.
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng.
- UBND xã C.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn